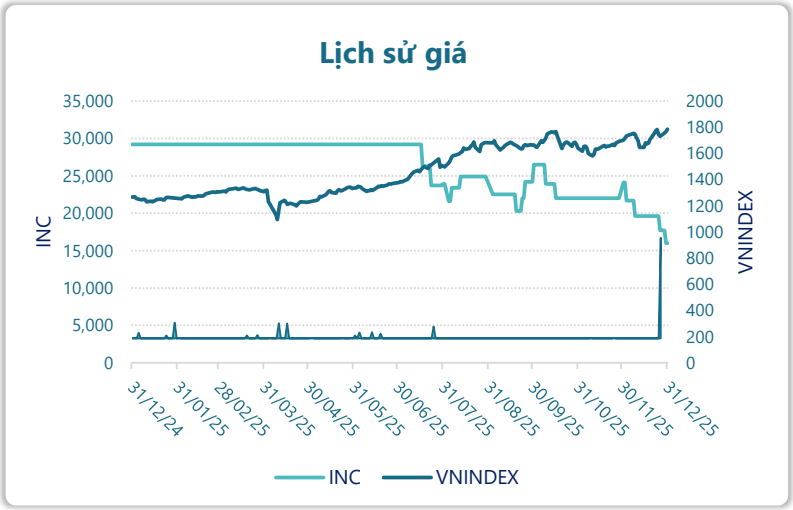
FireAnt

CTCP Tư vấn đầu tư IDICO (HNX: INC)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**16,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	29,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,000
SL cổ phiếu LH	3,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	150
% sở hữu nước ngoài	5.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	51
P/E	35.3
EPS	453

DT thuần

Q4/25

7.20

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.09| 17.8%

YoY: ▼0.83| -10.4%

LN sau thuế

Q4/25

0.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.17| -41.3%

YoY: ▲ 0.20| 683%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

7.8%

+/- YoY: ▲ 4.0%

DT thuần

2025

25.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.30| 20.1%

LN sau thuế

2025

1.45

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.16| 405%

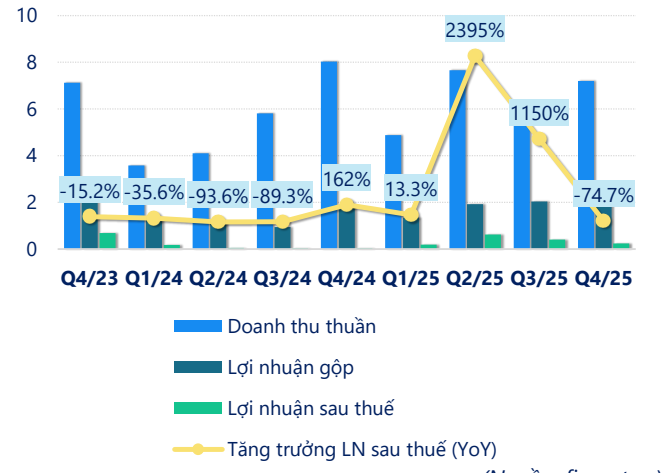
ROE

2025

4.9%

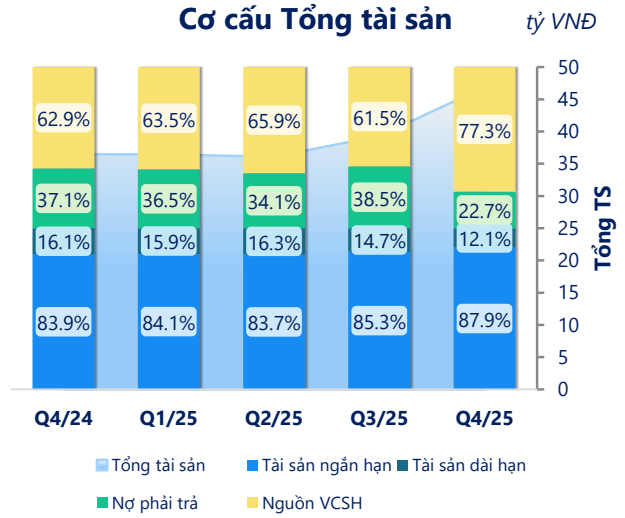
+/- YoY: ▲ 3.7%

Kết quả kinh doanh



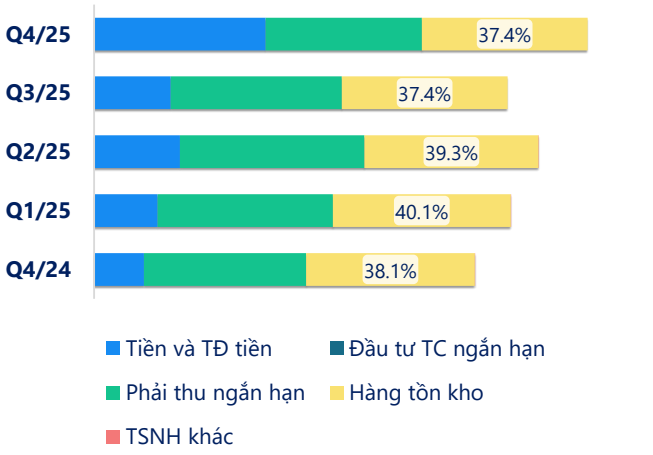
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



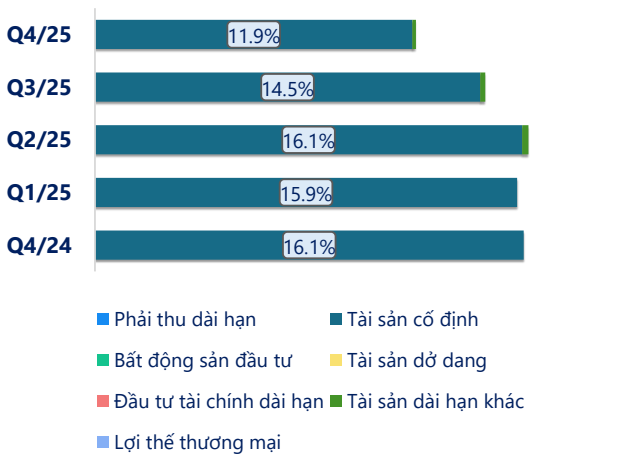
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



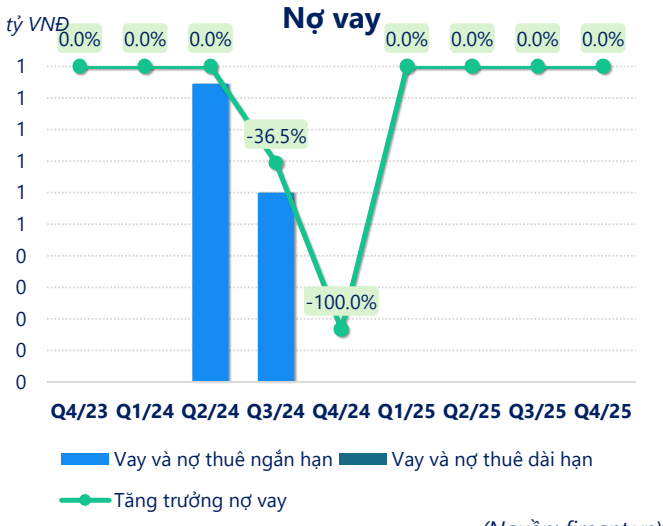
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



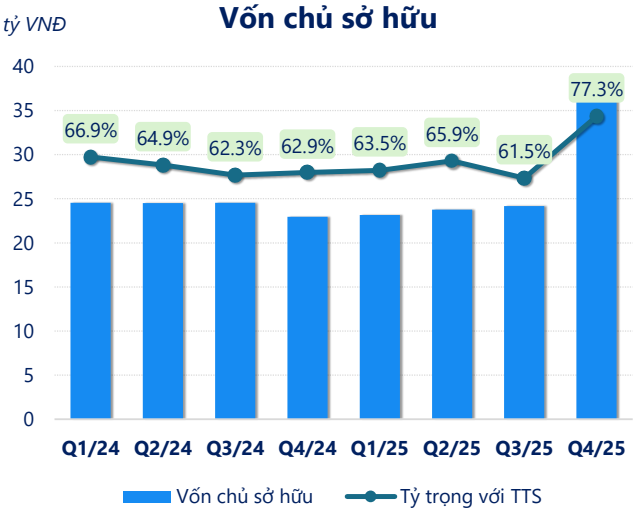
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



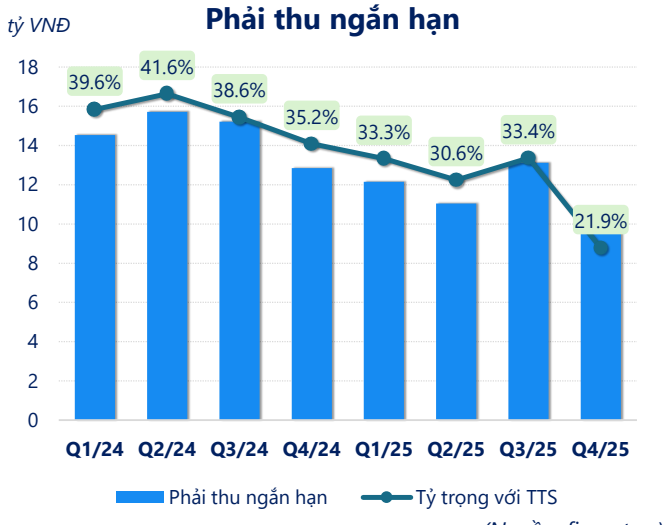
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



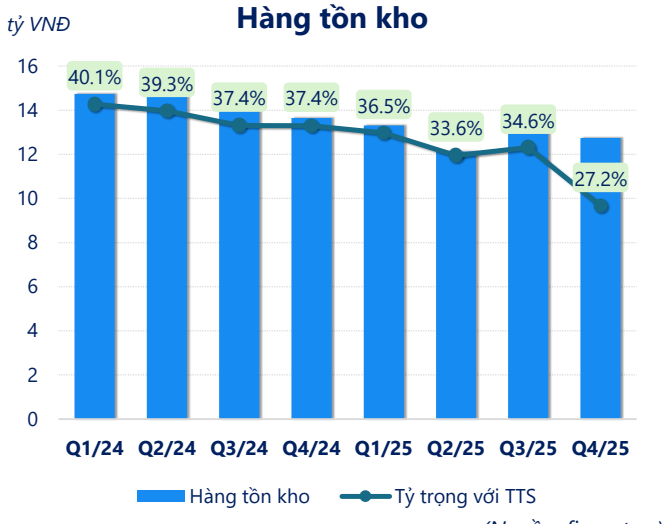
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



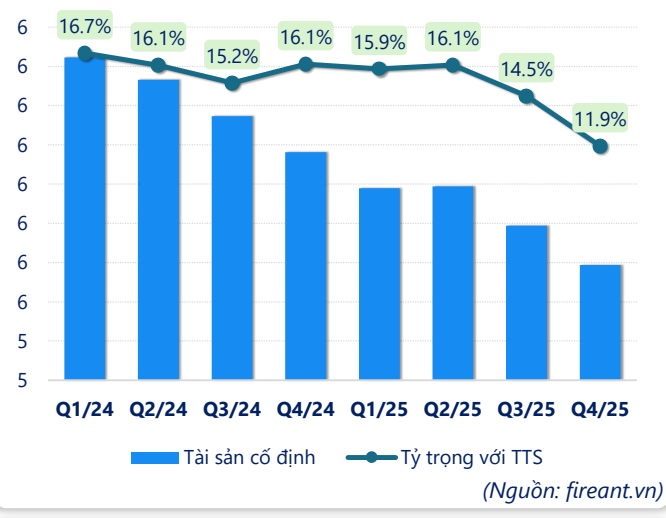
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



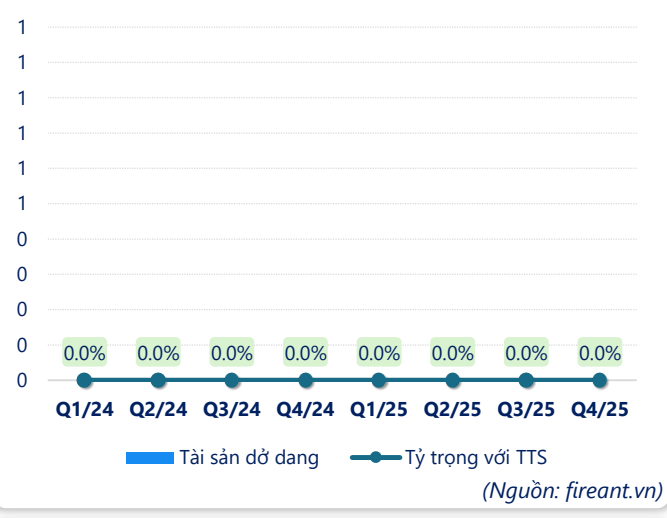
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



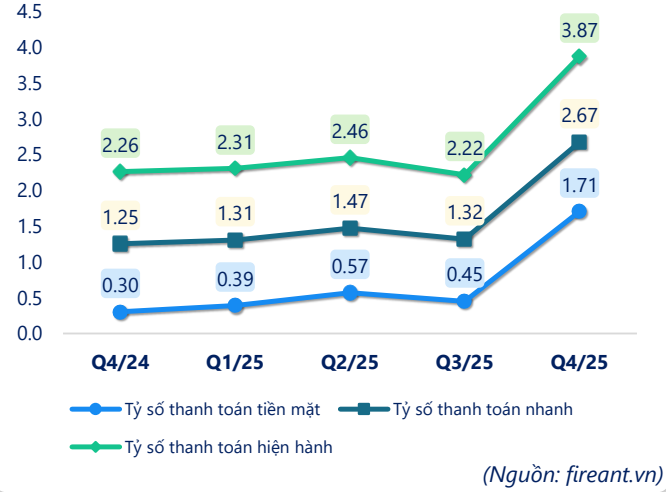
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



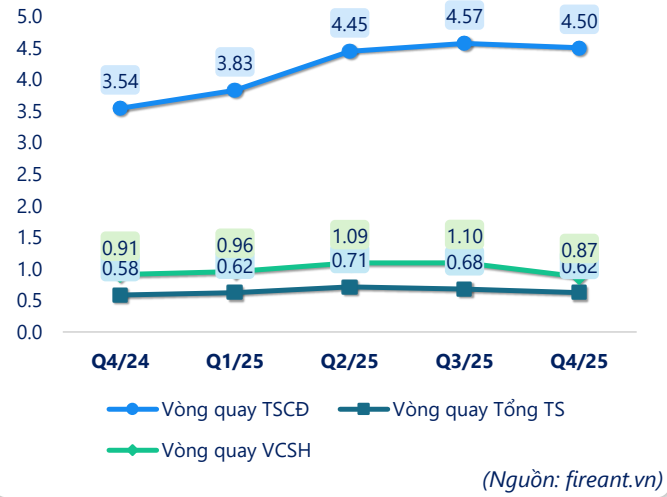
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**36.5**	**36.5**	**36.1**	**39.3**	**46.9**
Tài sản ngắn hạn	**30.6**	**30.7**	**30.2**	**33.5**	**41.2**
Tiền và tương đương tiền	4.10	5.22	7.00	6.79	18.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	12.9	12.1	11.0	13.1	10.3
Hàng tồn kho	13.6	13.3	12.1	13.6	12.7
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	0.03	0.02	0.03
Tài sản dài hạn	**5.88**	**5.79**	**5.88**	**5.77**	**5.66**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	5.88	5.79	5.79	5.69	5.59
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0.09	0.07	0.06
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**13.5**	**13.3**	**12.3**	**15.1**	**10.6**
Nợ ngắn hạn	**13.5**	**13.3**	**12.3**	**15.1**	**10.6**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	3.78	3.00	3.47	3.04	1.10
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**23.0**	**23.2**	**23.8**	**24.2**	**36.2**
Vốn chủ sở hữu	**23.0**	**23.2**	**23.8**	**24.2**	**36.2**
Vốn điều lệ	20.0	20.0	20.0	20.0	32.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)